

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Luật Tố tụng hành chính		
Mã học phần:	71LAWS40422	Số tin chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	231_71LAWS40422_01, 02, 03		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	- Trình bày được các quy định pháp luật thực định về tố tụng hành chính - Nêu và phân tích được kiến thức cơ bản về ngành luật Tố tụng hành chính; vai trò của tố tụng hành chính; quyền và nghĩa vụ pháp lý tố tụng hành chính của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; thẩm quyền, thủ tục giải quyết các vụ án hành chính và thi hành án hành chính.	Tự luận	20	1	4	Không
CLO2	- Phân tích và áp dụng đúng đắn pháp luật thực định về tố tụng hành chính vào giải quyết các vụ việc hành chính. - Vận dụng được kiến thức luật Tố tụng hành chính vào tranh tụng	Tự luận	30	2	6	Không

	nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án hành chính. - Vận dụng kiến thức luật Tố tụng hành chính để bình luận và đưa ra quan điểm cá nhân về pháp luật và thực hiện pháp luật về Tố tụng hành chính.					
CLO4	Kỹ năng tìm hiểu và nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính, xác định được các tình huống Tố tụng hành chính, biết được trình tự, thủ tục Tố tụng hành chính tại Tòa án, phân biệt được các sai lầm phổ biến về tố tụng trong các vụ án hành chính.	Tự luận	30	2	6	Không
CLO5	- Nhận thức đầy đủ, rõ ràng yêu cầu về tuân thủ, tôn trọng pháp luật tố tụng hành chính và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật tố tụng hành chính hiện hành, góp phần bảo vệ công lý và xây dựng xã hội công bằng, dân chủ. - Chủ động nâng cao kiến thức, tự học, tự nghiên cứu.	Tự luận	20	1	4	Không

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu 1: Các nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích tại sao? (4 điểm)

- a. Hội thẩm nhân dân không tham gia xét xử phúc thẩm vụ án hành chính.
- b. Đương sự là thành phần bắt buộc trong vụ án hành chính.
- c. Người chưa thành niên cũng được tự mình khởi kiện vụ án hành chính.
- d. Chỉ có cơ quan, tổ chức mới được khởi kiện vụ án hành chính.

Câu 2: Bài tập (6 điểm)

Ngày 03/07/2020 bà Hương Thủy chủ doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Vĩnh Tiến có địa chỉ tại khu phố 1, phường BC, quận TĐ, thành phố H nhận được Quyết định số 112/QĐ-CCT của Chi cục thuế quận TĐ thành phố H về việc truy thu thuế với số tiền 1.201.189.000. Ngày 08/07/2016 bà Hương Thủy đã khiếu nại đến Chi cục thuế quận TĐ thành phố H. Ngày 15/7/2016, Chi cục trưởng Chi cục thuế quận TĐ thành phố H ban hành Quyết định số 511/QĐ -CCT giải quyết khiếu nại với nội dung bác đơn khiếu nại, giữ nguyên Quyết định số 112/QĐ - CCT. Không đồng ý, ngày 28/7/2016, Bà Hương Thủy khởi kiện vụ án hành chính với yêu cầu Tòa án có thẩm quyền tuyên hủy QĐ số 112/QĐ- CCT của CCT quận TĐ thành phố H.

- a. Anh (chị) hãy xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án trên?
- b. Xác định thành phần, tư cách của đương sự trong vụ án trên
- c. Giả sử người khởi kiện ủy quyền cho người khác ký tên vào đơn khởi kiện thì có được không? Vì sao?
- d. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, người khởi kiện xin rút đơn khởi kiện. Tòa án sẽ xử lý như thế nào?

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		4.0	
Nội dung a.	Nhận định đúng (0.25 đ). Trong trường hợp xét xử phúc thẩm không có Hội thẩm nhân dân tham gia (0.5 đ); CSPL Điều 11 Luật TTHC (0.25)	1.0	
Nội dung b.	Nhận định sai (0.25 đ). Trong VAHC chỉ bắt buộc phải có người khởi kiện, người bị kiện còn người liên quan có vụ án có vụ án không có (0.5đ). CSPL: khoản 8,9, 10 Điều 3 Luật TTHC (0.25đ)	1,0	
Nội dung c	Nhận định sai (0.25 đ). Người chưa thành niên phải khởi kiện vụ án hành chính qua người đại diện theo pháp luật (0.5 đ). CSPL K4 Điều 54 Luật TTHC (0.25 đ).	1,0	
Nội dung d	Nhận định sai (0.25 đ). Còn có cá nhân cũng có quyền khởi kiện vụ án hành chính (0.5đ) CSPL: Điều 115 Luật TTHC (0.25 đ)	1,0	
Câu 2		6.0	
Nội dung a.	Đối tượng khởi kiện là Quyết định số 511/QĐ-CCT của Chánh thanh tra sở Tài nguyên và môi trường tỉnh CB (0.5đ). CSPL: khoản 1, 2 Điều 3, Điều 30 Luật TTHC (0.5đ)	1.0	
Nội dung b.	- NKK: Bà Hương Thủy (K8 Điều 3 Luật TTHC) (1đ) - NBK: Chi Cục Thuế quận TĐ, Tp H (0.5đ)	2.0	

	- NLQ: Chi cục Trưởng chi Cục Thuế quận TĐ Tp H (0.5đ)		
Nội dung c	Người khởi kiện ủy quyền cho người khác ký vào đơn khởi kiện là không được vì Luật TTHC không cho phép ủy quyền khởi kiện (0.5đ) CSPL (Điều 117) (0.5đ)	1.0	
Nội dung d	Khi người khởi kiện rút đơn khởi kiện thì TA chấp nhận và ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án (1đ). Vì đây là quyền quyết định và tự định đoạt của NKK, CSPL, Điều 8 LTTHC (1đ)	2.0	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2023

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

PGS.TS Phan Quang Thịnh

ThS Lê Thị Mơ